

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 19 /2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 09 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang; Phòng Công chứng số 2 tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 5 năm 2025;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;

Căn cứ Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang; Phòng Công chứng số 2 tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang; Phòng Công chứng số 2 tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang; Phòng Công chứng số 2 tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang; Phòng Công chứng số 2 tỉnh Tuyên Quang là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp, có chức năng cung cấp dịch vụ chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của giao dịch mà luật quy định phải công chứng, luật giao Chính phủ quy định phải công chứng hoặc cá nhân, tổ chức tự nguyện yêu cầu công chứng; chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản, chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của pháp luật về chứng thực.

2. Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang; Phòng Công chứng số 2 tỉnh Tuyên Quang có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật; chịu sự quản lý toàn diện, trực tiếp của Sở Tư pháp.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nhiệm vụ

a) Theo dõi, bảo đảm cho công chứng viên hành nghề tại đơn vị mình trong việc thực hiện thủ tục công chứng theo quy định của pháp luật, tuân thủ Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng, Điều lệ Hiệp hội công chứng viên Việt Nam và thực hiện các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Chấp hành quy định của pháp luật về lao động, thuế, tài chính, thống kê;

c) Thực hiện chế độ làm việc theo ngày, giờ làm việc của cơ quan hành chính nhà nước và bảo đảm việc công chứng viên, nhân viên của tổ chức mình thực hiện đúng quy định về ngày, giờ làm việc của tổ chức;

d) Niêm yết lịch làm việc, thủ tục công chứng, nội quy tiếp người yêu cầu công chứng, phí công chứng, phí, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng và chi phí khác tại trụ sở của tổ chức mình; báo cáo Sở Tư pháp phê duyệt và niêm yết danh sách cộng tác viên dịch thuật của tổ chức mình;

đ) Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên của tổ chức mình theo quy định tại Điều 39 của Luật Công chứng; bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 40 của Luật Công chứng;

e) Tiếp nhận, quản lý và tạo điều kiện thuận lợi cho người tập sự hành nghề công chứng trong quá trình tập sự tại đơn vị mình;

g) Tạo điều kiện cho công chứng viên của đơn vị mình trong việc hành nghề công chứng, tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hằng năm;

h) Thực hiện yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc báo cáo, kiểm tra, thanh tra, cung cấp thông tin về giao dịch đã công chứng; giấy tờ, tài liệu đã chứng thực;

i) Lập sổ yêu cầu công chứng, sổ công chứng, các loại sổ khác và lưu trữ hồ sơ công chứng theo quy định của pháp luật;

k) Cung cấp thông tin để đưa vào cơ sở dữ liệu công chứng theo quy định tại Điều 66 của Luật Công chứng;

l) Giữ bí mật về nội dung công chứng, trừ trường hợp được người yêu cầu công chứng đồng ý bằng văn bản hoặc pháp luật có quy định khác;

m) Sử dụng con dấu tại trụ sở của đơn vị mình và thực hiện quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu;

n) Tiếp nhận hồ sơ công chứng do Sở Tư pháp chỉ định theo quy định tại Điều 68 của Luật Công chứng;

o) Thực hiện các nhiệm vụ theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật hiện hành;

p) Thực hiện các nghĩa vụ, nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Công chứng, các quy định khác của pháp luật có liên quan và do Giám đốc Sở Tư pháp giao.

2. Quyền hạn

a) Ký hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động với công chứng viên quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 37 của Luật công chứng và người lao động khác làm việc cho đơn vị mình;

b) Thu phí công chứng, phí, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng, chi phí khác theo quy định của Luật Công chứng và luật khác có liên quan;

c) Cung cấp dịch vụ công chứng ngoài ngày, giờ làm việc của cơ quan hành chính nhà nước để đáp ứng nhu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức;

d) Được khai thác, sử dụng thông tin từ cơ sở dữ liệu công chứng, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định của pháp luật để phục vụ hoạt động công chứng;

đ) Quyền khác theo quy định của Luật Công chứng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Cơ cấu tổ chức của Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang gồm Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng, công chứng viên, chuyên viên thực hiện công tác công chứng, hành chính tổng hợp, kế toán, văn thư lưu trữ, thủ quỹ, phục vụ, người lao động hợp đồng.

2. Cơ cấu tổ chức của Phòng Công chứng số 2 tỉnh Tuyên Quang gồm Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng, công chứng viên, chuyên viên thực hiện công tác công chứng, hành chính tổng hợp, kế toán, văn thư lưu trữ, thủ quỹ, phục vụ, người lao động hợp đồng.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 7 năm 2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về tổ chức lại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Hà Giang.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục KTVB&QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- HĐND, UBND xã, phường;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- CSDL văn bản QPPL tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

Tr

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Huy Ngọc

